

Bản tin pháp lý

Tháng 7 và 8/2004

Nội dung

Thương mại	2
Công cụ pháp lý mới cho việc bảo vệ sản xuất trong nước.....	2
Quản lý dược phẩm	3
Bộ Y tế tiến tới những quy định chặt chẽ hơn nhằm quản lý thuốc nhập khẩu.....	3
Dân sự	5
Hướng dẫn mới về bồi thường đối với những thiệt hại phi vật chất.....	5
Các lĩnh vực khác	7
Thuế.....	7
Tài chính.....	8
Ngân hàng.....	8
Kế toán & Kiểm toán.....	8
Lao động.....	8
Cải cách doanh nghiệp nhà nước.....	9
Bưu chính viễn thông.....	9
Môi trường	9
Văn bản khác.....	9
Địa chỉ Liên hệ	10

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người nêu tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2004. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Thương mại

Công cụ pháp lý mới cho việc bảo vệ sản xuất trong nước

Nguyễn Thị Thu Hà

[Bài viết đã được đăng trên báo Vietnam Investment Review, mục Legal Column, ngày 16 tháng 8 năm 2004]

Pháp lệnh số 20/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 04 năm 2004 sẽ là một văn bản pháp lý có hiệu quả góp phần hoàn thiện khung pháp lý về chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Theo Pháp lệnh, bán phá giá là việc nhập khẩu hàng hóa từ một nước hoặc vùng lãnh thổ bất kỳ vào Việt Nam với mức giá thấp hơn giá thông thường của nó. Ví dụ như khi giá của hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam thấp hơn giá có thể so sánh được của hàng hóa tương tự đang được bán trên thị trường nội địa của nước xuất khẩu đó.

Khi có hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của tổ chức, cá nhân đại diện cho ngành sản xuất trong nước, việc điều tra (bán phá giá hàng hóa nhập khẩu) sẽ được thực hiện. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức chỉ được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước khi khối lượng, số lượng hoặc giá trị của hàng hóa do họ sản xuất hoặc đại diện chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng, số lượng hoặc giá trị hàng hóa tương tự của ngành sản xuất trong nước đó. Bộ Thương mại là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều tra khi có bằng chứng rõ ràng về việc bán phá giá hàng hóa gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Cơ quan chống bán phá giá được thành lập thuộc Bộ Thương mại bao gồm cơ quan điều tra chống bán phá giá và hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá sẽ tiến hành điều tra trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định điều tra. Trong thời hạn đó, cơ quan điều tra chống bán phá giá sẽ chỉ áp dụng các biện pháp chống bán phá giá nếu biên độ giá được xác định cụ thể (trên 2%) và khối lượng hoặc giá trị của hàng hóa nhập khẩu là đáng kể và đe dọa gây thiệt hại tới ngành sản xuất trong nước.

Căn cứ vào kết luận sơ bộ được công bố trong vòng 90 ngày (trường hợp đặc biệt, thời hạn công bố kết luận sơ bộ có thể được gia hạn nhưng không quá sáu mươi ngày), Bộ trưởng Bộ Thương mại có thể ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

Thuế suất thuế chống bán phá giá tạm thời không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận sơ bộ và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời không được vượt quá 120 ngày, kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp này. Sau khi có kết luận sơ bộ và trước khi kết thúc giai đoạn điều tra, tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc xuất khẩu hàng hóa có thể đưa ra cam kết với Bộ Thương mại, với các nhà sản xuất trong

nước về việc điều chỉnh giá bán, tự nguyện hạn chế khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá bán phá giá vào Việt Nam.

Trường hợp không đạt được cam kết, căn cứ vào kết luận cuối cùng và kiến nghị của hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, Bộ trưởng Bộ Thương mại sẽ quyết định về việc áp dụng thuế chống bán phá giá. Thuế suất thuế chống bán phá giá không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận cuối cùng và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá không quá 5 năm, kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá và gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, thuế chống bán phá giá được áp dụng hồi tố. Tuy nhiên thời hạn áp dụng đó không vượt quá chín mươi ngày kể từ ngày áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời. Sau một năm, kể từ nay có quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Bộ trưởng Bộ Thương mại có quyền quyết định rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá khi có đề nghị của một hoặc nhiều bên có liên quan và trên cơ sở xem xét các bằng chứng do bên đề nghị cung cấp.

Pháp lệnh mới rõ ràng đã góp phần đáng kể vào việc hạn chế những tác động tiêu cực ảnh hưởng tới các ngành sản xuất trong nước và bảo vệ các doanh nghiệp cũng như loại bỏ những hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây ra do việc bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.

Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, vẫn chưa có các quy định về thành lập cơ quan chống bán phá giá khi mà thời điểm Pháp lệnh có hiệu lực là ngày 1/10/2004. Hy vọng rằng, những quy định như vậy sẽ sớm được ban hành để các nhà sản xuất trong nước không phải chờ đợi lâu.

Quản lý dược phẩm

Bộ Y tế tiến tới những quy định chặt chẽ hơn nhằm quản lý thuốc nhập khẩu

Nguyễn Thị Thanh Xuân

[Bài viết đã được đăng trên báo Vietnam Investment Review, mục Legal Column, ngày 16 tháng 8 năm 2004]

Trước sức ép do không kiểm soát được giá thuốc đang ngày càng tăng, ngày 31 tháng 05 năm 2004, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 07/2004/TT-BYT ("Thông tư 07") hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người đến hết năm 2005.

Thông tư 07, có hiệu lực kể từ tháng 07 năm 2004, sẽ thay thế Thông tư số 06/2002/TT-BYT ngày 23 tháng 04 năm 2001 ("Thông tư 06").

Thông tư 07 được mong đợi sẽ là công cụ kiểm soát giá thuốc một cách có hiệu quả. Mọi người dân đều đang mong chờ thuốc giảm giá, ít nhất là giảm xuống ngang bằng với giá thuốc tại các nước láng giềng với điều kiện kinh tế tương tự.

Theo đánh giá, việc ban hành Thông tư này cùng với việc tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý khác đang được áp dụng, giá thuốc sẽ được kiểm soát tốt hơn.

Theo Thông tư 07, kiểm soát giá thuốc sẽ được tăng cường theo nhiều cách thức khác nhau. Trước hết, Thông tư này mở rộng phạm vi áp dụng và điều chỉnh đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu thuốc được quyền ký kết hợp đồng uỷ thác với các doanh nghiệp sản xuất và buôn bán thuốc.

Cũng theo Thông tư 07, các doanh nghiệp nhập khẩu uỷ thác cũng phải có trách nhiệm thực hiện các quy định về kiểm soát, kiểm tra chất lượng thuốc nhập khẩu uỷ thác và tuân thủ đầy đủ các quy định về kê khai giá, niêm yết giá thuốc.

Doanh nghiệp sản xuất thuốc nước ngoài có giấy phép hoạt động về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam được phép cung ứng các thuốc thành phẩm, nguyên liệu đã có số đăng ký của doanh nghiệp đó cho các doanh nghiệp đứng tên đăng ký thuốc hoặc cho các doanh nghiệp nhập khẩu của Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định.

Các doanh nghiệp sản xuất và buôn bán thuốc chắc chắn sẽ ủng hộ quy định này vì nó góp phần làm hạn chế sự độc quyền trên thị trường thuốc.

Việc kê khai giá thuốc cũng là một công cụ hữu hiệu để kiểm soát thuốc nhập khẩu. Thông tư 07 quy định rằng giá thuốc dự kiến phải được công bố trong đơn hàng xin nhập khẩu thuốc.

Tiếp theo Nghị định số 120/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2004 về quản lý giá thuốc, doanh nghiệp nhập khẩu thuốc sẽ phải công bố giá thuốc nhập khẩu, giá thuốc bán lẻ và bán buôn tại Việt Nam và giá thuốc tại một số nước trong khu vực.

Ngoài ra, doanh nghiệp nhập khẩu phải gửi bản báo cáo về tình hình xuất, nhập khẩu thuốc của tháng trước đến Bộ Y tế trước ngày 10 hàng tháng. Trong bản báo cáo này, ngoài việc thông báo giá thuốc nhập khẩu, giá thuốc bán buôn hoặc bán lẻ, doanh nghiệp còn phải dự đoán giá thuốc trong tháng tiếp theo.

Các quy định liên quan đến việc nhập khẩu thuốc thành phẩm chưa có số đăng ký đã từng bị quy kết là tạo điều kiện cho một số hiện tượng không minh bạch trong quá trình xác định mức hạn ngạch nhập khẩu.

Để tránh điều này, Thông tư 07 đã quy định cụ thể cơ sở cho việc xem xét, cấp giấy phép nhập khẩu thuốc chưa có số đăng ký. Thông tư 07 cũng cho phép nhập khẩu cả những thuốc đã được nộp hồ sơ để đăng ký và đã được thẩm định đạt yêu cầu trong khi chờ cấp số đăng ký; thuốc có hợp đồng chuyển giao công nghệ (sản xuất nhượng quyền); thuốc có số đăng ký hết hiệu lực, đã nộp hồ sơ đăng ký lại và trong thời gian

chờ cấp số đăng ký mới. Tuy nhiên các thuốc này chỉ được xem xét cấp phép nhập khẩu với số lượng hạn chế.

Liên quan đến vấn đề này, các doanh nghiệp sản xuất thuốc có vốn đầu tư nước ngoài được phép nhập khẩu thuốc thành phẩm chưa có số đăng ký nhằm mục đích tiếp thị phù hợp với các quy định của Bộ Y tế và Bộ Thương mại.

Đối với hồ sơ xin nhập khẩu thuốc thành phẩm chưa có số đăng ký, Thông tư 07 có yêu cầu một số tài liệu bổ sung. Theo đó, các doanh nghiệp sẽ phải nộp Bảng kê khai giá từng thuốc nhập khẩu theo quy định của Thông tư này và Tiêu chuẩn và phương pháp kiểm tra chất lượng thuốc có dấu xác nhận của nhà sản xuất. Đối với các thuốc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng của dược điển nào thì phải có bản chụp chuyên luận của thuốc đó, của dược điển đó đính kèm. Trong trường hợp tiêu chuẩn và phương pháp kiểm tra chất lượng không dùng ngôn ngữ tiếng Anh thì phải có thêm bản dịch sang tiếng Việt.

Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ và đơn hàng hợp lệ. Cục Quản lý dược Việt Nam có công văn trả lời đơn vị lập đơn hàng, trong trường hợp không cấp phép nhập khẩu thì phải nêu rõ lý do.

Thông tư 07 cũng có quy định điều chỉnh các vấn đề về sở hữu trí tuệ trong quá trình xuất nhập khẩu thuốc vì vấn đề vi phạm các nhãn hiệu đã đăng ký của thuốc thành phẩm đang trở nên phổ biến và tràn lan vào thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, quy định của Thông tư 07 chưa đáp ứng được mong đợi của các doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất thuốc khi quy định hết sức chung chung là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và giám đốc của các doanh nghiệp Việt Nam phải có trách nhiệm đối với quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm thuốc do họ sản xuất và nhập khẩu..

Việc thiếu các quy định bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ chắc chắn sẽ không khuyến khích được quá trình chuyển giao những công nghệ mà Chính phủ Việt Nam vẫn luôn mong muốn nhận trong lĩnh vực dược phẩm.

Cả xã hội đều đang mong chờ Chính phủ sẽ thực hiện những chính sách dài hạn hơn và có cải cách tổng thể hơn trong lĩnh vực thuốc và y tế nhằm tạo điều kiện cho người dân có thể tiếp cận và hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn với chi phí hợp lý.

Dân sự

Hướng dẫn mới về bồi thường đối với những thiệt hại phi vật chất

Nguyễn Thị Mai Thơm

[Bài viết đã được đăng trên báo Vietnam Investment Review, mục Legal Column, ngày 02 tháng 8 năm 2004]

Dù không mong muốn, nhưng trong bất kỳ một xã hội nào tai nạn giao thông, tai nạn lao động và nhiều loại thiệt hại khác đều có thể xảy ra do những hành vi vi phạm pháp luật.

Thiệt hại về tí nh mạng, thiệt hại về sức khoẻ, về danh dự và cả về tài sản đã ảnh hưởng đến người bị nạn và gia đình người bị nạn không chỉ về thân thể, về tài chí nh mà còn ảnh hưởng cả về mặt tinh thần. Trong số đó, sự tổn thương về mặt tinh thần là khó có thể đo đếm hay bồi thường vật chất ngang bằng.

Chí nh vì vậy, thay vì tí nh toán bồi thường thiệt hơn, sự ưu tiên trước nhất được dành cho việc các bên liên quan sẽ cùng nhau thương lượng. Trong trường hợp không đạt được thống nhất, việc quyết định khoản bồi thường sẽ dành cho thẩm phán và, quan trọng hơn, là những quy định pháp luật về vấn đề này.

Tuy nhiên, để quyết định được khoản bồi thường lại là một vấn đề phức tạp đối với ngay cả những thẩm phán nhiều kinh nghiệm, vì mỗi một vụ việc lại có những điều kiện, tình huống, tranh chấp, yêu cầu và khoản đòi bồi thường khác nhau. Thêm vào đó, những nguyên tắc, phương thức giải quyết vấn đề này lại được nằm rải rác, phân tán trong các công văn của Tòa án nhân dân tối cao.

Các nhà làm luật đã cố gắng phác thảo ra những quy tắc cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tuy nhiên, cũng khó lòng mà đưa ra được những con số chí nh xác bằng hiện vật hay tiền mặt về những cơ hội kinh doanh đã bị mất, những khoản thu nhập kỳ vọng, và những thiệt hại về tinh thần. Do đó, các nhà làm luật đã đưa ra những nguyên tắc dựa trên cơ sở thu nhập thường xuyên của những người gặp nạn, số lượng người mà người gặp nạn phải trợ cấp, mức sống của xã hội tại thời điểm xảy ra sự việc.

Những khó khăn của các thẩm phán trong việc xác định khoản bồi thường đã phần nào được tháo gỡ nhờ có Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán, TAND Tối cao ban hành ngày 28 tháng 04 năm 2004 hướng dẫn các quy định Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi chỉ bàn đến các dạng thiệt hại cũng như việc xác định khoản bồi thường thiệt hại trong trường hợp xâm phạm về sức khoẻ, tí nh mạng và danh dự, nhân phẩm.

Đối với trường hợp xâm phạm về sức khoẻ, thiệt hại sẽ bao gồm các chi phí hợp lý cho việc phục hồi - ví như các chi phí xe cứu thương, bác sĩ hoặc xe lăn, cộng với thu nhập bị mất hoặc bị giảm sút do bị vi phạm. Nếu trước khi bị xâm phạm, khoản thu nhập hàng tháng thực tế của người bị thiệt hại là ổn định và phù hợp với quy định tại hợp đồng lao động, khoản thu nhập được xác định bằng với lương của tháng liền kề trước khi bị tai nạn. Nếu khoản thu nhập hàng tháng của người bị nạn không cố định, khoản thu nhập sẽ được tí nh bằng lương trung bình 6 tháng liền tiếp trước khi bị tai nạn. Nếu thu nhập thực tế của người bị nạn trước khi bị xâm phạm là không ổn định và không xác định được, khoản thu nhập trung bình sẽ được tí nh bằng thu nhập trung bình của nghề nghiệp tương tự. Nếu người bị thiệt hại không có công việc hoặc thu nhập trước khi bị gây thiệt hại thì không phải bồi thường khoản này.

Trong trường hợp thu nhập bị mất hoặc bị giảm sút của người bị nạn trong quá trình điều trị, các chi phí hợp lý cho việc chăm sóc và bồi thường dựa trên thu nhập của người bị nạn trong trường hợp thiệt hại về sức khoẻ lớn hơn 81%. Tuy nhiên, Nghị quyết đã không quy định rõ thời hạn người có lỗi phải bồi thường trong trường hợp này. Việc bồi thường thiệt hại về tinh thần do giảm sút sức khoẻ sẽ được tính dựa trên mức độ nghiêm trọng của thiệt hại nhưng không được vượt quá 30 tháng lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước. Với mức lương tối thiểu 290.000 VND, mức bồi thường thiệt hại tinh thần cao nhất trong trường hợp này cũng chỉ đến 8.700.000 VND. Khoản bồi thường này có thể nói là quá nhỏ trong nhiều trường hợp, tuy nhiên, cũng đã phần nào đáp ứng được chức năng hạn chế các yêu cầu bồi thường phi lý và tạo điều kiện cho công việc của thẩm phán được dễ dàng hơn trong việc xác định các khoản bồi thường.

Trong trường hợp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, ngoài các khoản nêu trên, thiệt hại sẽ được tính bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc mai táng, bao gồm quan tài, chi phí hoả táng hoặc chôn cất và các khoản khác.

Không phải trong mọi trường hợp, những người thân của người bị nạn đều được bồi thường về nỗi đau tinh thần, mà tùy theo mức độ nghiêm trọng của từng vụ việc cụ thể. Khoản bồi thường này không được vượt quá 60 tháng lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước, nghĩa là bằng 17.400.000 VND theo quy định hiện hành.

Đối với trường hợp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và danh tiếng (được áp dụng đối với cả cá nhân và pháp nhân): khoản bồi thường sẽ bao gồm các chi phí hợp lý cho việc hạn chế và phục hồi thiệt hại, thu nhập bị mất hoặc giảm sút và thiệt hại về tinh thần. Cũng như trường hợp trên, không phải trong mọi trường hợp, người bị thiệt hại được bồi thường về thiệt hại tinh thần. Tuy nhiên, mức bồi thường cao nhất không được vượt quá 10 tháng lương tối thiểu, tương đương với 2.900.000 VND theo mức lương hiện thời.

Cũng cần phải nói rằng, đây cũng chỉ là những quy định và cũng là những mốc để xác định thiệt hại trong những trường hợp thiệt hại không liên quan đến tài sản, tạo nền tảng cơ bản để các thẩm phán có thể xác định mức bồi thường chứ bản thân không phải là mức bồi thường trên thực tế.

Các thẩm phán vẫn đóng một vai trò rất quan trọng trong việc xác định khoản bồi thường hợp lý và thí dụ đáng nhất có thể chấp nhận được không chỉ đối với các người bị thiệt hại, những người gây thiệt hại mà còn đối với cả xã hội.

Các lĩnh vực khác

Thuế

- Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ban hành ngày 06/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Tài chính

- Ngày 28/6/2004, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2004/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.
- Thông tư số 67/2004/TT-BTC ngày 07/7/2004 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo.
- Quyết định số 66/2004/QĐ-BTC ngày 11/8/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hướng dẫn về trình tự, thủ tục phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương.
- Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Ngân hàng

- Quyết định số 787/2004/QĐ-NHNN ngày 24/6/2004 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy định tạm thời về việc Ngân hàng thương mại cổ phần đăng ký niêm yết và phát hành cổ phiếu ra công chúng.
- Ngày 17/8/2004, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định số 1022/2004/QĐ-NHNN ban hành Quy chế lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước.

Kế toán & Kiểm toán

- Ngày 29/6/2004, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 64/2004/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.
- Quyết định số 59/2004/QĐ-BTC ngày 09/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế thi tuyển và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên và Chứng chỉ hành nghề kế toán.

Lao động

- Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.
- Quyết định số 82/QĐ-QLĐNN ngày 05/8/2004 của Cục Quản lý lao động ngoài nước về việc đình chỉ hoạt động xuất khẩu lao động trong thời gian 6 tháng.

- Công văn số 2742/LĐTĐ-BHXH ngày 13/8/2004 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc ở nước ngoài.

Cải cách doanh nghiệp nhà nước

- Ngày 09/8/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2004/NĐ-CP về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Bưu chính viễn thông

- Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện.

Môi trường

- Nghị định số 143/2004/NĐ-CP ngày 12/7/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 14 Nghị định số 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Văn bản khác

- Luật số 22/2004/QH11 ngày 15/6/2004 của Quốc hội về Thanh tra.
- Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02/4/2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.
- Quyết định số 143/2004/QĐ-TTg ngày 10/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2004-2008.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiê m Xuân Bắc
Giám đốc

Phạm Minh Hải
Phó Giám đốc, Phụ trách tư vấn

Lê Quỳnh Anh
Luật sư

Lê Thị Kim Dung
Luật sư Sở hữu Trí tuệ

Phòng 2, Tầng 1, Trung tâm Quốc tế
17 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4 934-0629 / 824-1623 - Fax: 84-4 934-0631
E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức
Phó Giám đốc

Phòng 8A1, Tầng 8, Toà Nhà Hán Nam
65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496
E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com